**CÔNG CUỘC TRUYỀN BÁ ĐẠO CAO ĐÀI Ở HẢI NGOẠI**

*Hà Ngọc Duyên*

*LTS – Nhân việc tân Lễ Sanh Ngọc Cảnh Thanh (Trần Quang Cảnh) nhận nhiệm vụ của Hội Thánh để phụ trách về vấn đề hải ngoại, HH. Hà Ngọc Duyên, nguyên Chủ Bút tờ Đặc San “Bản Tin Đại Đạo” xuất bản từ năm 1990 đến năm 2006, duyệt xét lại việc truyền bá Đạo Cao Đài cho người ngoại quốc trong 86 năm qua.*

            \* **Thời kỳ mạt pháp, Đạo Cao Đài xuất thế.**

            Thánh giáo của Đức Chí Tôn dạy rằn**g: “*Thời kỳ mạt*** ***pháp nầy, khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ***...”  (Thánh Giáo ngày 27 tháng 6 năm Bính Dần – 4/8/1926- Thánh ngôn Hiệp tuyển- TNHT). Nhơn lọai đang bước vào thời kỳ mạt pháp. Thánh giáo Cao Đài đã nói trước: “*Càn khôn càng* *náo nhiệt, ngày tận diệt đã hầu kề”*. Chiến tranh xảy ra mọi nơi vì kỳ thị tôn giáo, kỳ thị chủng tộc, vì nạn bá quyền do lòng tham lam vị kỷ có nguy cơ đưa thế giới nầy đến vô vàn thảm hoạ. Thiên tai xảy ra trên khắp hành tinh nầy, như bảo tố, sóng thần, lũ lụt, động đất, hạn hán, núi lửa bộc phát dữ dội, địa cầu đang bị hâm nóng, nhiều nơi đất có nguy cơ bị chìm xuống khỏi mặt biển...Thêm vào đó, nhiều bệnh chướng không phương cứu chửa, và nạn đói kém xảy ra nhiều nơi đe dọa sinh mạng hàng triệu con người. Các biến cố trên đã được Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng tiên triệu ngay từ thời mới lập Đạo (1926) và được coi là Thiên điều khó tránh. Thực ra,  tác nhân chính là Con người, vì đã có những Con người hiện nay mất cả phẩm giá đạo đức của mình, trở nên hung hăng hiếu sát, chỉ biết vì quyền lợi riêng tư mà quên điều nghĩa nhân, truyền thống. Thánh giáo của Đức Chí Tôn đã dạy : “*Nhân loại tàn sát nhau, bởi không biết dùng khoa học làm việc phải, nên nó mới biến thành chia rẽ và chiến tranh*” (Thánh Giáo ngày 1/10/1926 – TNHT  ).

            Chính những con người ngày nay, vì mê say danh lợi, hầu hết không còn luân thường đạo lý, chỉ hành động theo thú tánh của mình nên tàn ác, tham lam, vị kỷ, như Thánh giáo đã nói: “*Cang thường điên đảo, phong hóa suy vi, những mãng ghét lẫn nhau, giành xé nhau; mỗi Tôn giáo phân chia, Đạo nước nhà chẳng đoái, chánh tà, tà chánh nan phân, còn chút hơi thở ở cõi trần, mà tính tình dọc ngang chưa chịu dứt, một mai khi xuống Diêm đài, khổ a tỳ bảo sao không buộc trói”*, và từ đó mà *“Thế giới phải chịu trong vòng hắc ám. Tinh thần đạo đức đã tiêu mất, sự thù hận tràn ngập khắp hoàn cầu*”.( TG 27/10/1926, và TG 21/1/1927 -TNHT ). Làm sao dẹp được lòng thù hận trong mỗi con người? Đức Chí Tôn dạy rằng: Phải trở về Lương tâm của mình để làm tròn Đạo làm người trước tiên, vì Lương Tâm của mổi người là cái “Đài Cao” trong mỗi con người, **phải trau giồi sao cho đạt được phẩm vị con người, tức Nhơn phẩm,**Đức Chí Tôn khẳng định “***Giáo lý của* *Thầy sẽ là Đại đồng***” ( TG 28/10/1927- TNHT), và giảng dạ*y: “ Nhân loại là một, một về chủng tộc, một về Tôn giáo, một về tư tưởng”.*Bởi lẽ: *“Người sống trên thế gian nầy, dầu thuộc giống dân nào, cũng chỉ có một Cha chung mà thôi, ấy là Trời đang chế ngự số mạng của các con. Tại sao các con lại chia rẽ nhau vì sự bất đồng đạo lý, mà chính tất cả các con đều phải chung chịu đau khổ để rửa tội của các con ở cõi thế gian nầy”.*( TG 28/11/1926-TNHT )

            Muốn tránh nguy cơ bị hủy diệt, **Nhân loại nhất thiết phải đi đến Đại đồng**, đại đồng về tôn giáo, đại đồng về chủng tộc, đại đồng về tư tưởng. ***Đại đồng về Tôn giáo*** vì tất cả tôn giáo đều do Thượng Đế lập ra qua hóa thân trong xác phàm là Giáo chủ các tôn giáo. ***Đại đồng về chủng tộc***, vì con người có cùng có một Cha chung là Thượng Đế, mà Đạo Cao Đài xưng tụng là Đức Chí Tôn. Tất cả, không phân biệt chủng tộc, màu da, ngôn ngữ, nam nữ, giàu nghèo, sang hèn đều bình đẳng và thương yêu nhau trong tình huynh đệ, vì tất cả đều do từ chơn linh của Thượng đế mà ra. ***Đại đồng về*** ***tư tưởng***, vì đó là nội dung của  Bản “*Thiên Nhân hòa ước lần thứ ba”*giữa Trời và Người, được thể hiện ngắn gọn trong bốn chữ “***Bác ái và Công Bình***“ .

            \*\* **Đạo Cao Đài trở lại trường Quốc tế.**

            Bản Thiên Nhân hòa ước “Bác ái và Công bình” và chủ thuyết Đại đồng về Chủng tộc và đại đồng về Tôn giáo của Đạo Cao Đài là  mong ước của Nhân lọai hiện nay. Đó là phương thức để kiến tạo nền Hòa bình vĩnh cửu trên hành tinh nầy. Vì thế, Đạo Cao Đài hiện nay rất được Thế giới quan tâm tìm hiểu. Cụ thể, nhiều sách nghiên cứu tôn giáo, nhiều bài viết trên mạng bằng nhiều thứ tiếng đã chú tâm tìm hiểu Đạo Cao Đài, nhiều trường Đại học trên Thế giới cũng thuyết giảng chuyên đề hoặc giảng dạy về Đạo Cao Đài cho các sinh viên.

            Trong tinh thần truyền bá Đạo Cao Đài ở Hải ngoại, sau năm 1975, Tín đồ Cao Đài ra hải ngoại rất nhiều, đã tự động thành lập các Hương Đạo, Tộc Đạo để vừa tu học, vừa  phổ truyền nền Đại Đạo đến nhiều nước trên Thế Giới. Các Thánh Thất được thành lập khắp các nơi nào có Tín đồ Cao Đài sinh sống. Nhiều Thánh Thất được xây theo mẫu Tòa Thánh Tây Ninh, xin kể**: Ở Úc châu**(TT New South Wales – Sydney, khánh thành ngày18/11/2000; **ở Hoa Kỳ** (*Tiểu Bang Louisiana*(TT New Orleans, Khánh thành ngày 25/11/2006); *Tiểu Bang California* (TT Orangewood, khánh thành ngày 23/12/2007), *Tiểu Bang Kansas*(TT Wichita, khánh thành ngày 5/9/2010, Tiểu Bang T*exas*(TT Dallas Fort Worth, làm lể an vị ngày 3/10/2009 ); **ở Canada**TT Montréal tuy không theo mẫu TTTN, nhưng là TT đầu tiên vốn là một nhà thờ Thiên chúa giáo, được xây dựng lại có dạng của mẫu TTTN. Những hình ảnh Đạo Cao Đài qua các công trình xây dựng Thánh Thất theo mẫu TTTN, và hình ảnh Tín đồ Cao Đài ở khắp nơi trên Thế giới, với Đạo phục trắng và khăn be đen truyền thống của dân tộc, là một cách truyền giáo thầm lặng nhưng hữu hiệu , đã tạo được sự  chú ý tìm hiểu của  người ngoại quốc ở địa phương.

Trong chiều hướng đó, Cơ Quan Truyền Giáo Hải Ngoại (CQTGHN) được thành lập bởi Đại Hội Cao Đài Hải ngoại kỳ 3 tại TT Montréal,  Thành Phố Montréal, Canada, vào ngày 5.9/ 1998, chiếu Thánh lịnh ngày mùng 3 tháng 7 năm Quí Dậu (dl. 1/8/73) của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, và HH Trần Quang Cảnh được bầu làm Hội Trưởng Hội Đồng Đại Diện, trong 8 năm hoạt động (1998 - 2006), đã được nhiều Nhà nghiên cứu tôn giáo trên Thế giới tìm đến và phụ giúp công việc truyền giáo **(*chú*** ***thích 1*)**. - Nhiều trường Đại học danh tiếng trên Thế giới như Harvard (Hoa Kỳ), Sorbonne (Pháp), và nhiều nhà nghiên cứu tôn giáo và sinh viên ở các quốc gia như Hòa Lan, Đức, Ý, Anh, Ái Nhĩ Lan, Áo, Ba Tây, Nhựt, Đài Loan,  v…v… đã liên lạc CQTGHN để xin tài liệu về Đạo Cao Đài. (Điển hình là Đại học Harvard, Đại học nổi tiếng số một của Hoa Kỳ, nơi đào tạo các lảnh tụ của Thế giới, có một trung tâm nghiên cứu về tôn giáo Thế giới gọi là Harvard University Centre for the study of World Religions, đã liên lạc CQTGHN để xin tài liệu). - Nhiều trường Đại học thuyết giảng hoặc giảng dạy về Đạo Cao Đài (Nga, Đức, Úc, Bangladesh ). - Nhiều Trung Tâm nghiên cứu Tôn giáo trên Thế giới cũng đã mời CQTGHN đến thuyết trình về Đạo Cao Đài (Trung Tâm CESNUR, Center for Studies on New Religions, ở Philadelphia). - Nhiều Cơ sở Tôn giáo cũng đã đến với CQTGHN và mong ước sẽ đến Tòa Thánh Tây Ninh để tìm hiểu trực tiếp Đạo Cao đài (như Đạo Oomoto giáo của Nhật **(c*hú thích 2*)**, Trung Tâm nghiên cứu Tôn giáo Thế Giới  thưộc VĐH Dhaka - Bangladesh). - Nhiều Nhóm Nghiên cứu Thần linh học như  Nhóm Nghiên cứu về Đức Victor Hugo (Pháp) đã mời CQTGHN đến thuyết trình về Thần Linh học Cao Đài (đặc biệt nói về “Sự liên hệ giữa  Đức Victor Hugo và Đạo Cao Đài”, và Đại hội lần thứ 4 về Thần linh học được tổ chức ngày 5/10/2004 tại Thủ đô Paris (Pháp) do 2 Cơ quan Thông Linh học Kardec (Pháp) và Nghị hội Thông linh Quốc Tế ở Brazil tổ chức, đã mời CQTGHN tham dự để thuyết trình về Cơ bút của Đạo  Cao Đài. CQTGHN quá nhiều việc, không đến được, nên chỉ cung cấp tài liệu. Trong dịp tưởng niệm 200 năm ngày sinh của Đức Victor Hugo, CQTGHN đã giúp đở tài liệu về Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, và CQTGHN/ Pháp (sẽ nói sau) cũng được yêu cầu trợ giúp tài liệu nhân dịp triển lảm sách của Thành phố nầy vào tháng 4/2002, với đề tài: “Victor Hugo spirite”. Cũng liên quan đến tưởng niệm 200 năm ngày sinh của Đức Victor Hugo, một nhóm nghệ nhân tại quần đảo Jersey (Scotland), thuộc hội “The Jersey Public Art” đã nhờ CQTGHN cung cấp tài liệu về sự tương quan giữa Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn và Đạo Cao Đài, đồng thời hỏi về cách thông công của Đạo Cao Đài.

CQTGHN cũng đã được yết kiến Tổng Thống Bangladesh để giải thích cho Ngài nghe về Đạo Cao  Đài, và thuyết trình về Đạo Cao Đài tại VĐH Dhaka (Bangladesh) vào 17/3/2003, và  đến Bangkok (Thái lan) viếng thăm Trung Tâm Phật giáo nổi tiếng World Dhammakaya Center vào 23/3/2003,  trao đổi Đạo pháp với Tăng đoàn trưởng, Tỳ kheo Nicholas, được vị nầy tỏ ý  muốn có sự giao hảo tốt đẹp với Tôn giáo Cao Đài. CQTGHN đã đến Canada,  thuyết trình về Đạo Cao Đài cho Phái đoàn người Gia Nã Đại nghe  (Phái đoàn gồm 7 người, tất cả đều là thành viên của một tổ chức có tên là Kaleidoscope) ở  TT Montréal vào 17/10/2004, với sự tham gia của GSTS Nguyễn Huy thuộc VĐH Laval, Thành Phố Québec, Canada (tác giả: “Les trois Trésors du Caodaisme”).

            Đặc biệt, CQTGHN đã đến viếng thăm Liên đài Đức Phạm Hộ Pháp vào năm 2003 và yểm trợ cho Thánh Thất Kiêm Biên (Nam Vang) kiện đòi lại đất của Đạo đã bị chiếm đóng bất hợp pháp. Vụ kiện được Tòa  Thượng Thẩm  Nam Vang tuyên án Đạo Cao Đài thắng kiện,  nhưng kẽ chiếm đất ỷ thế không chịu trả . Vụ kiện vẫn còn đang tiếp tục đến ngày nay.

            CQTGHN đã tham dự nhiều Đại hội Tôn giáo trên Thế giới, như: Hội nghị lần thứ 13 về các Tân Tôn giáo (CESNUR hay Center for Studies on New Religions) được tổ chức từ 2 đến 4/6/1999, tại Thành Phố Philadelphia thuộc Tiểu Bang Pennsylvania (Hoa Kỳ); Hội nghị Thế Giới của Liên hội cho Tự do Tôn giáo IARF ( International Association for Religious Freedom World Congress), tổ chức từ ngày 30/7 đến 4/8/1999 tại Thành Phố Vancouver (Canada); Đại Hội Tôn giáo CESNUR lần 14  từ 29 đến 31/8/2000, tại thủ đô Riga (Latvia); Đại hội Tôn giáo IARF lần thứ 31 tại Thủ đô Budapest (Hung gia Lợi) ngày28/7/2002.

|  |  |
| --- | --- |
|

|  |
| --- |
| Tham dự Hội Nghị CESNUR ở Philadelphia |

 |

|  |  |
| --- | --- |
|

|  |
| --- |
| Phái Đoàn Cao Đài tại Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới ở Vancouver, Canada |

 |

Ngoài ra, CQTGHN cũng được mời nhưng vì nhiều lý do không tham dự được các Hội nghị Tôn giáo Thế giới khác như:

            - Nghị Viện Tôn giáo Thế giới CPWR (Council for Parliament of  World's Religions) tổ chức từ ngày 1 đến 8/12/1999 tại Thành Phố Cape town, South Africa (Nam Phi);

            - Hội nghị Tôn giáo Thế giới tại Thành Phố Sao Paulo, Ba Tây (Brazil- Nam Mỹ) vào tháng 10/1998 để thuyết trình Đạo Cao Đài, trong chủ đề của Hội Nghị là: “Tự do Tôn giáo tại Nam Mỹ và Tân Thiên Niên Kỷ ” (Religious Freedom in Latin America and the new Millenium) (CQTGHN từ chối vì lời mời quá gấp, không đủ thời gian chuẩn bị thủ tục) [Xin kể một câu chuyện gần như thần thoại: Ông Dan Fefferman, Chủ tịch Ban Chấp hành của Tổ chức International Coalition for Religious Freedom, và là Trưởng ban tổ chức Hội nghị nói trên, là một người đã từng đến Việt Nam và đã viếng thăm TTTN, rất ngưởng mộ Đạo Cao Đài, do đó muốn mời Đạo Cao Đài tham dự Hội nghị, và thuyết trình về Đạo Cao Đài. Ông Fefferman, sau khi liên lạc với HH Trần Quang Cảnh, liền trình lên Hội Đồng Quản trị của Hội nghị, nên chỉ còn có 4 ngày là đến Đại Hội, phải cấp tốc mời CQTGHN đến dự với tư cách Thuyết trình viên, nhưng đã quá trể . Ông Fefferman liền hỏi có người Đạo Cao Đài nào ở Ba Tây không , để người đó Đại diện. Lại nữa, có một Giáo sư tên Edmundo Benveng ở Sao Paulo (Brazil), viết thư trên Internet yêu cầu muốn biết thủ tục nhập môn Đạo Cao Đài. Người Ba Tây xin nhập môn Đạo Cao Đài? Tin hay không là tùy mỗi người].

             - Hội nghị Thượng đỉnh Hòa Bình Thế giới (Millenium World Peace Summit) từ 28/8/2000 đến 31/8/2000, tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York, mục đích mời các vị Lãnh đạo tinh thần các Tôn giáo. Dù không đích thân tham dự,  CQTGHN đã gởi bài tham luận bằng Anh ngữ đến Ông Bawa Jain Tổng Thư Ký của Hội nghị, theo đề tài Hội nghị đề ra là: “Elimination of Poverty: The Caodai Experience” (Sự xóa bỏ nghèo khổ: kinh nghiệm của Đạo Cao Đài) .

          Ngoài ra, Đạo Cao Đài được “Hội nghị Tôn giáo cho hòa bình toàn cầu” (All Religion Conference for Global Peace) ở Thủ đô Dhaka (Bangladesh), do Ông Ahmad Shafi Maqsood, chủ tịch Viện nghiên cứu Hazrat Mohammad, mời tham dự Hội nghị vào 29/8/2004, vì Ông nhận thấy triết lý của Tôn giáo Cao Đài là sự hòa đồng tôn giáo, có thể đem lại hòa bình cho thế giới đầy thù hận hiện nay. Tuy CQTGHN không tham dự, nhưng có GSTS Kazi Islam, Khoa trưởng Phân Khoa Tôn giáo Thế giới, thuộc VĐH Dhaka, Bangladesh, thay mặt. Ông đọc bản “Thông điệp Hòa Bình của Đạo Cao Đài”, với đề tài: “Đạo Cao Đài: Tôn giáo Hòa Bình” (Caodaism: Religion of Peace), được toàn thể Hội trường chăm chú theo dõi và hoan nghinh, tán thành.

            Trong các lần tham dự Đại Hội Tôn giáo Thế giới, Đạo Cao Đài được tiếp đón rất trân trọng và được mời đọc tham luận chớ không phải chỉ ở bên lề, và sau phần tham luận, nhiều thành viên của Hội nghị đã đến niềm nở hỏi CQTGHN về Giáo lý Cao Đài. Cụ thể trong Hội nghị CESNUR lần thứ 13, GSTS Massimo Introvigné, Chủ tịch Ban chấp hành của CESNUR, là người biết và nghiên cứu rất nhiều về Đạo Cao Đài, tỏ ý vui mừng thấy có Đạo Cao Đài hiện diện, và thuyết trình đề tài “Globalization of Caodaism” ( Tính cách toàn cầu  của Đạo Cao Đài) . Ông có hỏi Đạo Cao đài có tín đồ Cao Đài nào ở Ý đại diện hay không để mời đến thuyết trình về Đạo Cao Đài; GSTS Jean Francois Mayer, thuộc VĐH Fribourg - Thụy Sĩ, cũng là Giáo sư Đại học Sorbonne (Pháp), nói rằng Ông biết Đạo Cao Đài từ lâu và đã nói với Sinh viên của Ông về Đạo Cao Đài, và  mong muốn có sự liên lạc thường xuyên với CQTGHN; GSTS Daniel W. Goodenough, Chủ tịch VĐH Bryn Athyn (Tiểu Bang Pensylvania – Hoa Kỳ) và GSTS Jerry Pankhust, thuộc VĐH Wittenburg, Tiểu Bang Ohio (Hoa Kỳ) , cả hai đều nhận định rằng Tôn giáo Cao Đài là một đề tài rất quan tâm; GSTS Nikandrs Gills, Đại diện Trung Tâm nghiên cứu Tôn giáo  thuộc Đại học Tổng hợp Latvia cũng nói chuyện thân mật với CQTGHN, và đã cùng với GSTS Introvigné tỏ ý rằng những vấn đề nghiên cứu Đạo Cao Đài sẽ được Đại hội CESNUR lần 14 ở thủ đô Riga (Cộng Hòa Latvia) năm 2000 quan tâm. Trong kỳ Hội nghị CESNUR lần 14, GSTS Marksedwick,VĐH Cairo (Ai cập), tỏ ý cho biết Giáo lý Cao Đài rất phong phú và rất cao siêu, GSTS Heinz Streib, VĐH Biefeld (Đức) cho biết cần có nhiều tài liệu Cao Đài bằng Anh ngữ.

            Đặc biệt trong Đại hội Tôn giáo Thế giới IARF (International Association for Religious Freedom) lần 31 tại Thủ đô Budapest (Hung gia Lợi) năm 2002, Phái đoàn Cao Đài đạt được 3 thành quả sau đây: 1/ Lần đầu tiên, Đạo Cao Đài được đưa lên hàng đầu, vì Ban Tổ chức đã chấp thuận cho Đạo Cao Đài trình bày về nền Đại Đạo trong phiên họp khoáng đại và nghiêm trọng của buổi lể khai mạc (chỉ có 3 Tôn giáo được lưu ý là Phật giáo Tây Tạng, Đạo Bahai, và Đạo Cao Đài). 2/ Phái đoàn được GSTS Abdelfattah Amor, Đặc sứ LHQ về Bất dung Tôn giáo, tiếp kiến riêng về tình trạng tôn giáo ở VN. 3/ GSTS Kazi Islam, Khoa trưởng Phân khoa Tôn giáo Thế giới, VĐH Dhaka, Bangladesh, tỏ ý vui mừng khi biết tôn chỉ và Giáo lý Cao Đài, và liền đó muốn đem Đạo Cao Đài vào chương trình giảng huấn của Phân khoa của ông. Sau đó vào năm 2008, Đạo Cao Đài được chính thức dạy ở Ban Cử Nhân của Phân khoa Tôn giáo thuộc VĐH Dhaka, Bangladesh (mỗi năm có khoảng 40 sinh viên theo học), rồi đến năm 2010 Phái đoàn VĐH Dhaka, do GSTS Kazi Islam hướng dẫn đã đến viếng TTTN, và mời Phái đoàn Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh đến thuyết giảng Đạo Cao Đài ở Phân khoa nói trên. Cũng nên biết, Pakistan trước năm 1950 là Hồi Quốc, gồm Tây Hồi (Pakistan hiện nay) và (Đông Hồi) (Bangladesh hiện nay). Bangladesh là một nước Hồi giáo ôn hòa, thành lập vào năm 1950, tách ra từ Hồi Quốc, sau cuộc nổi dậy đẩm máu làm chết 3 triệu người, có số tín đồ Hồi giáo đông hàng thứ nhì trên thế giới (120 triệu), sau  Indonésia, sẽ có thể là cửa ngỏ để Đạo Cao Đài tìm sự hoà hiệp với thế giới Hồi giáo.

|  |
| --- |
|  |
|  |

|  |
| --- |
| Tham dự Đại Hội Tôn Giáo ở Budapest, Hung Gia Lợi |

 |

            Ngoài công việc chung của CQTGHN, chúng tôi cần nói đến những đóng góp riêng của 3 Thành viên của CQTGHN, là TT Montréal (Canada), TT New South Wales (Úc), và TT New Orleans (HK) :

            a/ *Thánh Thất Montréal*vào tháng 10/1998, HTỷ Nguyễn Ngọc Lan và HH Nguyễn Đắc Đậu, đã phối hợp với Viện Bảo Tàng Quốc gia Canada để trình bày về Đạo Cao Đài, trong chủ đề về những thành quả của người Á châu tại Canada. Cuộc triển lãm nầy đã thu hút được trên mấy trăm ngàn người tham dự. Gian hàng VN với Đạo Cao Đài được nhiều người chú ý.

            b/ *Thánh Thất New South Wales* (Sydney), Úc, được xây cất theo mẫu số 4 của TTTN, vào ngày 2/7/2001, đã thực hiện chương trình quay phim giới thiệu Tôn giáo Cao Đài cho người Úc, do sự phối hợp giữa TT nầy và sự hướng dẫn của HT Nguyễn Chánh Giáo, GSTS Christopher Hartney và GSTS Trần Mỹ Vân với Chương trình truyền hình Compasss của Đài Australian Broadcasting Corporation Television (ABCTV). Chương trình nầy được trình chiếu trên Đài ABCTV vào năm 2002, được nhiều khán giả Úc khen ngợi. Ngày 4/8/2001 đài ABCTV đến thu hình Đàn cúng ở  TT New South Wales và phỏng vấn nhiều vị đạo hữu ở Thánh Thất, đặc biệt phỏng vấn GSTS Trần Mỹ Vân, thuộc VĐH South Australia. Ngoài ra, TT New South Wales là nơi có nhiều đoàn thể Tôn giáo bạn đến thăm viếng, cũng là nơi tham quan của nhiều học sinh và sinh viên từ Tiểu học đến Đại học ở Thành-Phố Sydney và các thành-phố lân cận trong Tiểu-bang New South Wales, Australia.

c/ *Thánh Thất New Orleans*, Tiểu Bang Louisiana (HK) là TT đầu tiên xây cất theo mẫu số 4 tại Hoa Kỳ, đã thực hiện một chương trình phát thanh hàng tuần về Đạo Cao Đài, do HH Nguyễn văn Đông phụ trách.

            Trong mục tiêu mở rộng hoạt động của CQTGHN sang Âu châu, năm 2001, HH Trần Quang Cảnh đã  thảo luận với một số đồng đạo ở Paris (Pháp), với sự hiện diện của GSTS Trần Mỹ Vân, để thành lập một cơ quan truyền giáo ở Âu châu . “Mission Étrangère du Caodaisme en France” (Cơ quan truyền giáo Cao Đài hải ngoại Cao Đài Pháp quốc) do đó được thành lập. CQTGHN Pháp quốc cho biết mạng lưới internet “Le Caodaisme” bằng Việt ngữ được thành hình, từ đó Đạo Cao Đài được đưa  chính thức vào internet tại Pháp. Khách hàng của mạng lưới không chỉ là những người Việt cần sao chép kinh để cúng như trước, mà là những người đến từ các nơi như: Pháp, Tây ban Nha, Ý, Hòa Lan, Anh, Mã lai, Đài Loan, Tiệp khắc, Balan, Trung quốc, Hoa Kỳ, Úc, có cả Saudi Arabia nữa. Họ cần tìm những tài liệu Đạo Cao Đài bằng Pháp văn trước kia, hoặc nhờ dịch sang tiếng Pháp các bài kinh, do yêu cầu  của những sinh viên soạn luận án Tiến Sĩ. CQTGHN Pháp quốc cho biết đã được Đài Phát Thanh Radio France Chanel, (một bộ phận của Đài Phát Thanh Radio France) đề nghị phỏng vấn và thu âm các buổi hành lể tại TTTN, cho chương trình phát sóng về các Tôn giáo toàn cầu. Sau khi hội ý với CQTGHN/PQ, CQTGHN/HK đã giới thiệu Ông Christian Koeler, người phụ trách chương trình nói trên, với quí vị chức sắc tại VN, và Ông Koeler đã về VN ngày 5/2/2002 để thực hiện chương trình nầy tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Ngoài công việc truyền giáo ở hải ngoại và kiện đòi đất Đạo ở Nam Vang, CQTGHN còn tổ chức được 4 kỳ Đại Hội Cao Đài Hải Ngoại tại các tiểu bang ở Louisiana, Texas, California, Washington DC, mục đích là để các tín đồ thảo luận những công tác đạo sự chung của hải ngoại. CQTGHN còn lo việc cứu trợ,  như từ 1999 - 2006,  CQTGHN cổ động đồng đạo ở Hoa Kỳ, Úc, Canada giúp đở tài chánh cho Viện Dưỡng lão và quý vị chức sắc ở TTTN; kêu gọi đồng đạo ở Hải ngoại đóng góp 22.000 mỹ kim để cứu trợ nạn nhân nạn lụt miền Trung VN năm 1999, và quyên góp được 8.500 Úc kim và 10.000 mỷ kim của đồng đạo ở Úc, HK, Canada để cứu trợ nạn nhân nạn lụt miền Tây năm 2000. Trong số tiền 10.000 Mỹ kim, một phần được trích ra để mua quà Xuân cho Chức sắc nghèo khó, quí vị ở Viện Dưỡng lão và các cô nhi, đồng nhi của Đạo. Những năm 2002, 2003, 2004, 2005, CQTGHN phát động phong trào gây quỷ Cây Mùa Xuân cho quí vị Chức sắc và đồng đạo nghèo khó ở quê nhà với số tiền thu mỗi lần lên đến khoảng 10.000 mỹ kim. Ngoài việc giúp đở tài chánh cho Thánh Thất Kiêm Biên kiện đòi đất Đạo năm 2003, CQTGHN giúp đở tài chánh nâng cao Báo Quốc Từ lên cao 1,50m vì bị ngập nước.

Nhiệm vụ quảng truyền Đại Đạo vốn vô biên và cao trọng vô ngần. Đạo tâm con Nhà Đạo xa quê luôn nặng mối lo toan. Tự xét mình, may duyên ngộ đạo giữa cõi trần hoàn, nguyện báo đáp Thiên Ân trong muôn một.

|  |
| --- |
|  |
|  |

|  |
| --- |
| Phái Đoàn Cao Đài đến viếng Ông Min Khin, Quốc Vụ Khanh đặc trách tôn giáo Kampuchea tại Nam Vang (5/2005) |

 |

|  |
| --- |
|  |
|  |

|  |
| --- |
| Tặng quà Xuân cho đồng nhi Nam tại Tòa Thánh Tây Ninh |

 |

|  |  |
| --- | --- |
|

|  |
| --- |
| Tặng quà Xuân cho Giáo Nhi và Đồng Nhi Nữ |

 |

            \*\*\* T**iếp tục sứ mạng truyền bá Đạo Cao Đài khắp Thế giới.**

            Trên đây chúng tôi đã ghi lại những công việc của CQTGHN đã làm trong 8 năm hoạt động, để quí đồng đạo  tường lãm. CQTGHN đang làm được nhiều việc hữu ích cho Đạo, thì lại tự tuyên bố ngưng hoạt động, khiến cho nhiều vị đồng đạo thắc mắc và tiếc rẽ. Sau nầy, chúng tôi mới hiểu là vì trên bước đường truyền giáo ở Hải ngoại, CQTGHN gặp phải một trở ngại lớn nhứt là cần phải trở về TTTN, để từ đó hướng dẫn cho rất nhiều người ngoại quốc muốn viếng thăm Tòa Thánh Tây Ninh để nghiên cứu về tôn giáo mới, nhưng rất tiếc là Hội Thánh hiện tại chưa có người để phụ trách việc này, và khi đến TTTN, người nghiên cứu ở phương Tây cũng không phải dễ dàng nhận rõ yếu lý của Đạo nhà. Nhưng trở về với TTTN lại không phải là vấn đề đơn giản, xét về mặt tâm lý của một số đồng đạo.

            TTTN  là Thánh địa của Đạo Cao Đài. Thánh giáo đã dạy : “*Toà Thánh là cội nguồn*”, và “*Chi* *chi cũng do Tây ninh nầy mà thôi*”. Đức Phạm Hộ Pháp xây Tòa Thánh theo Thiên ý. Mỗi công trình kiến trúc, mỗi nét vẽ, mỗi hình ảnh chạm trổ, mỗi màu sắc, mỗi con số … đều gói ghém huyền lý sâu sắc trong đó. Quay lưng với TTTN  là quay lưng với Đạo. Hàng ngày có hàng trăm du khách trong đó có nhiều người ngoại quốc viếng TTTN, muốn tìm hiểu Đạo Cao Đài, mà không có ai hướng dẫn. Có nhiều Nhà nghiên cứu tôn giáo như GSTS Joe Hobbs thuộc VĐH Missouri  (Hoa Kỳ), GSTS Lucas Pokorny, thuộc VĐH Vienna (Áo, Austria) đến TTTN tìm hiểu Đạo Cao Đài, mà không có ai có khả năng giải thích.

             TTTN là của toàn Đạo Cao Đài, là nguồn gốc của Đạo, không phải của riêng ai, nhưng lại do Hội Thánh hiện hành quyền chịu trách nhiệm với Thiêng Liêng mà quản lý cơ nghiệp Đạo. Thế mà việc trở về TTTN đồng nghĩa với qui phục về Hội Thánh bị cho là “quốc doanh” hay là “phản Đạo”. Do đó, CQTGHN tự ngưng hoạt động, mỗi thành viên tùy ý đi theo con đường của mình. HH Trần Quang Cảnh chọn con đường trở về hợp tác với Hội Thánh trong nước, để có tư cách và cơ hội phục vụ Đạo và đi truyền bá Đạo khắp Thế giới hữu hiệu hơn và danh chánh ngôn thuận.

            Ai ai cũng biết là trong hàng giáo phẩm của Hội Thánh hiện tại, có không ít Chức sắc Đại Thiên phong đáng kính, đã già yếu, quá tuổi về hưu, nhưng vẫn dành những năm cuối cùng của cuộc đời mình để phục vụ cho Đạo, trong mọi hoàn cảnh. Chúng tôi rất đau lòng khi nghe một số trí thức khoa bảng ở hải ngoại, gọi những Vị chức sắc Đại Thiên phong ở quốc nội đáng tuổi cha, ông mình bằng những danh từ bất kính,  trong khi ở các tôn giáo bạn, dù bất đồng chính kiến, mọi người vẫn cung kính gọi các giáo phẩm hành đạo trong nước bằng phẩm tước trong Giáo Hội hiện hành.

            Trước những lời chỉ trích nặng nề của một vài đồng đạo hải ngoại trong việc HH Trần Quang Cảnh nhận đặc biệt phẫm Lễ Sanh do Hội Thánh ân phong, chẵng những trong Đạo Cao Đài mà còn được phổ biến ra ngoài Đạo, HH Trần Quang Cảnh cho đó là một cơn khảo đảo phải gánh chịu trên đường hành Đạo, chỉ mong rằng với thời gian và cơ hội sẽ chứng tỏ thiện tâm của mình. Những sự khảo đảo nầy HH đã tiên liệu trước, nên đã tự đình chỉ CQTGHN, để một mình gánh chịu mọi trách nhiệm. HH chỉ xin bày giải Đạo tâm, để đưa ra chương trình hành Đạo trong tương lai gần, là sẽ tiếp tục con đường truyền giáo Cao Đài ra Thế giới với tư cách một chức sắc của Hội Thánh.Tùy theo Hội Thánh quyết định, HH Trần Quang Cảnh cho biết, trong những ngày rất gần, có thể sẽ lảnh nhiệm vụ  trao đổi ý kiến về Đạo Cao Đài với các Nhà nghiên cứu tôn giáo trên Thế giới qua mạng internet, đồng thời sẽ cố gắng thành lập một Ban Cố Vấn gồm các Giáo Sư Tiến Sĩ ngoại quốc đã từng hợp tác với mình; tạo thêm mối quan hệ với những nhà nghiên cứu trong nước và tìm phương xây dựng một đội ngũ tín đồ thế hệ trẻ năng động, hiểu thông giáo lý và giỏi ngoại ngữ để tiếp xúc với quốc tế, và dịch kinh sách Đạo ra ngoại ngữ, hoặc thiết lập một trung tâm giải thích Đạo Cao Đài cho các du khách ngoại quốc và các Nhà nghiên cứu Tôn giáo ngoại quốc đến viếng thăm TTTN. HH sẽ tiếp tục đi thuyết giảng Đạo Cao Đài ở Đại học Dhaka, Bangladesh, theo lời mời của Phân khoa Tôn giáo này; hoặc ở VĐH Missouri, theo lời mời của GS Joe Hobbs trước đây,  cũng như sẽ đi sang VĐH Vienna (Austria), VĐH Aberdeen (Scotland, Ái Nhĩ Lan), theo lời mời của GS Lucas Pokorny. Hơn nữa, có rất nhiều Sinh viên ngoại quốc muốn đến  Tòa Thánh Tây Ninh để nghiên cứu làm luận án Tiền Sĩ, cho nên cần phải có sự hiện diện của HH tại Tòa Thánh để hướng dẫn họ (hiện tại có một sinh viên Nhựt, sang năm sẽ có 1 sinh viên Bangladesh, là Giảng sư Mohammad Jahangir Alam). Theo HH Cảnh, việc phổ biến Đạo hữu hiệu nhứt là làm sao hội nhập được vào các Viện Đại Học ngoại quốc để họ giảng dạy  môn Tôn giáo  Cao Đài,  từ đó, sẽ có nhiều sinh viên nghiên cứu và viết về Đạo Cao Đài, và sẽ có rất nhiều sách viết về Đạo Cao Đài bằng nhiều thứ tiếng. VĐH Dhaka ở Bangladesh giảng dạy Tôn giáo Cao Đài là bước tiến đầu tiên, một mẫu mực để các Đại Học khác noi gương theo sau này. Do đó, trong chương trình dài hạn, HH sẽ thuyết giảng về Đạo Cao Đài ở nhiều Trung Tâm nghiên cứu Tôn giáo và ở các VĐH trên Thế giới, trước tiên là các nơi mà trước kia CQTGHN được mời nhưng không có thời gian và cơ hội đến được, và sau đó là những nơi khác, nếu có lời mời.

HH Trần Quang Cảnh cho biết “nhân vô thập toàn”, xin chấp nhận mọi lời phê phán của công luận, chỉ cầu nguyện Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng hộ trì cho HH thành công trong  tâm nguyện truyền bá Đạo Cao Đài ra trường Quốc tế, để chủ thuyết Đại đồng Chủng tộc, Đại đồng tôn giáo và lý tưởng “Bác ái và Công bình” của Đạo Cao Đài, trở thành tư tưởng chủ đạo cho nhân loại hiện nay, để cứu vãn điều mà Đức Chí Tôn đã nói trước, cách nay gần 90 năm: “*Lửa thù hận tràn ngập khắp hoàn cầu*”. Đã đến lúc chúng ta phải thực hiện việc truyền bá Đạo Cao Đài khắp Thế giới càng sớm càng tốt, trước thảm họa nhân loại tự hủy diệt vì lòng hận thù chủng tộc, vì  sự xung đột tôn giáo ngày càng trở nên thảm khốc. Chúng ta làm được điều đó là vâng theo Thiên ý cách nay gần 90 năm, trong Thánh giáo của Đức Chí Tôn ngày 12 tháng 3 năm Bính Dần (23/4/1926), đã dạy :   **“Đạo phát trễ một ngày là một ngày hại nhơn sanh. THẦY nôn nóng nhưng mà Thiên cơ chẳng nghịch đặng, nên phổ thông trắc trở ”( TNHT ).**

|  |
| --- |
|  |
|  |

|  |
| --- |
| Phái Đoàn Cao Đài thuyết trình tại Viện Đại Học Dhaka và được Tổng Thống Bangladesh tiếp kiến |

 |

Đạo Cao Đài là Đạo của toàn thế giới, chứ không phải của riêng nước Việt Nam, cho nên việc phổ biến Đạo cho toàn thế giới là công việc mà người tín đồ Cao Đài nào cũng cần phải quan tâm và tùy khả năng thực hiện. Đạo Cao Đài ngày nay có mặt tại Hoa Kỳ, Úc, Canada, Pháp, cũng không  ngoài những lời tiên tri và sắp xếp của các Đấng Thiêng Liêng.( Tg ngày 15 tháng 9 năm Bính Dần, -24/10/1926 của ĐCT : “ *Nam Bắc cùng rồi ra ngọai quốc*”). Đức Chí Tôn  cũng đã dạy: “*Trong Tam kỳ Phổ độ nầy các con phải độ rỗi nhơn loại khắp cả năm châu, thì trách nhiệm ấy lớn lao là bực nào*”. (Thánh Giáo ngày 25/7/26- TNHT). Chúng ta truyền bá Đạo Cao Đài khắp Thế giới là vâng theo Thiên ý, và nối tiếp công việc của quí vị Tiền khai vào thời kỳ lập Đạo, vì thời cuộc không thuận lợi mà đã  phải bỏ dở dang ***(chú thích 3)***.

Ở đây, có một vấn đề mà người đệ tử Cao Đài cần thành tâm chiêm nghiệm, hầu đặt niềm tin vào Thiên Lý, mà trọn tùng.

Đức Chí Tôn khai cơ tận độ kỳ ba, cứu rỗi chúng sanh, mà “chúng sanh là toàn cả nhơn loại”. Đức Chí Tôn đã không mở đạo ở các đại cường quốc văn minh tiên tiến, phương tiện dồi dào, cho dễ bề quảng truyền Đạo pháp. Người lại “Giáo Đạo Nam Phương” vào thời nước ta lệ thuộc ngoại bang, dân chúng lầm than, vô vàn cơ cực; rồi dai dẳng chiến tranh thử thách!…

Phải chăng đất nước Việt Nam đã được Ơn Trên ưu ái? Trước hết và tại đây, Đức Chí Tôn giá ngự, trở thành Đấng Đại Từ Phụ ban ân sủng Thiêng Liêng cho con cái thân thương của Người. Ấy cũng bởi suốt quá trình lịch sử, dân tộc ta thường xuyên chịu đựng và hóa giải ách thống trị ngoại nhân, bị dày vò áp bức mà vẫn kiên gan bảo toàn Nghĩa Nhân truyền thống. Lịch sử đã tôi luyện dân tộc Việt có được truyền thống hội nhập văn hoá, rất khoan dung độ lượng, tạo môi trường hòa hợp các luồng văn hoá Đông - Tây, biết trân trọng ngưỡng mộ Chư Đạo Tổ các tôn giáo của Nhất kỳ và Nhị kỳ Phổ Độ. Từ trải nghiệm lịch sử, dân tộc ta biết lấy Đại đồng tính làm nên đặc điểm bản sắc văn hóa của riêng mình. Đất nước và dân tộc Việt Nam xứng đáng với đức hiếu sinh của Đấng Chí Tôn Thượng Đế. Vì vậy, Việt Nam trở thành nơi có vùng Thánh Địa, ươm hạt giống lành, gieo khắp nhân gian. Đạo Nhà Nam không mang tính dân tộc cực đoan; cũng không vì tính Đại Đồng mà quên nguồn bỏ cội.

Đáng mừng thay! Vạn sự do Thiên Lý an bài. Mỗi độ Thịnh-Suy, Đắc-Thất, Hợp-Tan, đều có ý của Thầy. Con nhà đạo phải bền lòng tin tưởng.

Cũng đáng buồn thay! Trí lự phàm nhân mãi vấn vương định kiến, thích bàn chuyện thiệt hơn, mãi bước chân trên nẽo vô minh, càng xa cách Tổ Đình, e khó nỗi bảo tồn Thiên Lý.

|  |
| --- |
|  |
|  |

|  |
| --- |
| Phái Đoàn Bangladesh với Ngài Đầu Sư Thượng Tám Thanh trước Giáo Tông Đường (9/2010) |

 |

|  |  |
| --- | --- |
|

|  |
| --- |
| Phái Đoàn Bangladesh với Cải Trạng Lê Minh Khuyên trước Đền Thánh |

 |

**Kết luận: Mọi việc đều do Thiên cơ xoay chuyển**.

            Đức Chí Tôn dạy rằng: *“Nền Đạo chinh nghiêng, ấy là do Thiên định. Nước có trị loạn, đời có hưng vong, thì Đạo tất phải có dùn  thẳng, quanh co, rồi mới đến thẳng răng đường ngay mà lập nên thể thống... Cuộc biến đổi nơi thế tình là do Thiên thơ định đoạt. Rủi may, may rủi khá biết có Thầy, có Đạo; vui lòng thiện niêm, thì sự lo lắng mảy mún chi của con, cũng có nơi Thiêng liêng biết đến, nghe!”*(Thánh Giáo ngày 9 tháng 2 năm Tân Mùi (26/4/31 – TNHT). Tình hình đạo sự sẽ biến đổi, nhưng biến đổi thế nào? Chưa ai biết. Chúng tôi ước mong cơ Đạo biến chuyển từ từ để Hội Thánh hiệp vầy đông đảo người tài đức, đủ sức thực thi PCT và TL một cách tuần tự và êm thắm. Còn  nếu tình hình đạo sự thay đổi đột ngột, sẽ tạo điều kiện cho những phe nhóm cơ hội, trong nước cũng như hải ngoại, ai cũng cho mình là thành phần nồng cốt trung kiên của Đạo, tự cho là có quyền thay đổi Hội Thánh hiện tại, chừng đó chắc chắn sẽ gây tình trạng Đạo loạn. Xin hãy hết lòng vì Đạo theo lời dạy của Đức Chí Tôn: “*Các con cứ làm*, *mọi việc Thầy đã định trước”*,  “*Các con muốn điều chi thì Thầy đã định rồ*i”, và   “*Đạo cao  phó có tay* *cao độ, Gần gũi sau ra vạn dặm trường”*(TNHT). Chuyện ngày hôm nay không giống chuyện ngày hôm qua, lại càng không giống chuyện ngày sau. Làm sao phân được chánh, tà ?. “*Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà,* *Chánh, tà  hai lẽ đoán sao ra”*(TNHT). Dân gian VN có câu: “*Tận nhơn lực mới tri Thiên mạng*”. Truyện Kiều có câu: “*Bắt phong trần, phải phong trần, Cho Thanh cao, mới đặng phần Thanh cao*”.

            Để kết luận, chúng tôi xin trích Thánh Giáo của Đức Thái Thượng Đạo Tổ ngày 16 tháng 7 năm Giáp Tuất (1934), như sau: “*Cơ Trời mầu nhiệm đối với đời, mà máy Thiên cơ đối với Đạo lại càng huyền vi thậm trọng hơn nữa, có lẽ tâm phàm dù cao kiến đến đâu, cũng chưa đạt thấu được… Nên biết rằng, mỗi việc chi đều có hạn định, có căn nguyên, dầu các bậc tiền bối cũng vậy. Phải lấy nét đạo đức mà xét đoán, thì mới hiểu thấu sự huyền nhiệm vĩ đại của Chí Tôn sắp đặt… Nếu luận tà chánh thì chưa ai dám còn mang mắt phàm xưng tụng mình là chánh. Cái tà vì Thiên thơ xử dụng, tà vì thử thách của Tam giáo Tòa, tà vì  những quỉ xác hồn ma lẫn lộn của quỉ vương để làm cho công phu lở dở. Mỗi cái tà có duyên cớ ấy, ngày sau đều có sự biến đổi Thiêng liêng, hoặc có một kết quả. Ngày chung qui, chỉ đem về Thầy một chữ Tâm, và những công nghiệp đã gây cho sanh chúng.”*(TNHT).

Sau cùng, chúng tôi viết bài nầy, với tư cách một trong rất nhiều người đã cộng tác với CQTGHN trước đây để đưa Đạo Cao Đài ra trường Quốc tế, là  không phải để tranh luận với ai hay để biện bạch thay cho HH Trần Quang Cảnh, mà chỉ để công luận của tuyệt đại đa số đồng đạo trong và ngoài nước rộng đường phán xét một cách công bằng.  HH. Cảnh với bản chất hiền hòa, trung thực, với đức tính nhẫn nhục, dấn thân của một người tu, chắc chắn sẽ vượt qua mọi trở ngại đế nối tiếp hoài bảo của Phụ thân là đem chân lý Đại Đạo gieo truyền khắp năm châu.

            Nhìn về quá khứ, mà tin tưởng ở tương lai; Đạo nhà Nam có rạng rỡ khắp Đông - Tây, hẳn phải nhờ quý Bạn Đạo chung tay hiệp sức.

*Hà Ngọc Duyên*

*Nguyên Chủ Bút Đặc San “Bản Tin Đại Đạo” (xuất bản từ 1990 đến 2006)*

*Hoa Thịnh Đốn, tháng 7, 2011*

**CHÚ THÍCH**

**1)Nhân tài trí thức trên Thế giới đã từng cộng tác với CQTGHN :**

* Giáo Sư Tiến Sĩ Kazi Islam, Khoa Trưởng Phân Khoa Tôn Giáo Thế Giới, thuộc VĐH Dhaka, Bangladesh.
* GSTS Sergei Blagov thuộc VĐH Moscow - Nga .
* GSTS Janet Hoskins, thuộc VĐH  Southern California - Hoa Kỳ
* GSTS Christopher Hartney thuộc VĐH Sydney - Úc.
* GSTS Jéremy Jammes, Lyon, Pháp.
* GSTS Nguyễn Khắc Tiến Tùng, thuộc VĐH Leipzig - Đức
* GSTS Trần Mỹ Vân thuộc VĐH South Australia - Úc.
* GSTS Nguyễn Huy, thuộc VĐH Laval, Québec - Canada.
* GSTS Joe Hobbs, thuộc VĐH Missouri - Hoa Kỳ.
* GSTS Lucas Pokorny, thuộc VĐH Vienna - Austria (Áo) và Aberdeen-Scotland
* GSTS Miyazawa Chihiro, thuộc VĐH Tokyo, Nhựt Bản
* Giảng sư Thạc sĩ Mohammad Jahangir Alam, thuộc VĐH Dhaka - Bangladesh
* Giảng sư Thạc sĩ Mohammad Shaihk Farid, thuộc VĐH Dhaka – Bangladesh
* Giảng sư Thạc Sĩ Ninh Thiên-Hương, thuộc VĐH Southern California, Hoa Kỳ

 **Các Luận án Tiến sĩ lấy đề tài về Đạo Cao Đài thu thập được:**

            *- Tiến Sĩ Victor Oliver*với Luận án *“Caodai Spiritism- A study of Religion in Vietnamese society”,*đệ trình tại Đại học Syracuse (HK) năm 1970*.*

*- Tiến Sĩ Susan Werner,*với Luận án *“The Caodai: The Politics of a Vietnamese syncretic Religious movement”,*đệ trình tại Đại học Yale University, Southeast Asia studies (HK)*,*năm 1976

*- Tiến Sĩ Đệ tam cấp Pierre Bernardini,*với Luận án: “*Le Caodaisme au Cambodge; 1926- 1974”,*đệ trình tại Đại học Paris (University de Paris), năm 1974*.*

*- Tiến sĩ Sergei Blagov, với Luận án: “The Caodai: A new Religious movement”,*đệ trình tại Đại học Moscow, năm 1985.

*- Tiến Sĩ Trần Thu Dung,*với luận án “*Le Caodaisme et Victor Hugo*”, đệ nạp năm 1996 tại Université de Paris VIIè, France

*- Tiến sĩ  Jeremy Jammes,*với Luận án:*“Le Caodaisme: rituels médiumniques, oracles et exgésèses: approche ethnilogique d’un mouvement religieux vietnamien et de ses réseaux”,*đệ trình tại Đại học Paris, năm 2006,

           - *Tiến sĩ Christopher Hartney*, với Luận án về Đạo Cao đài tại Úc châu : “ *A Strange Peace: Dao Cao Dai and Its Manifestation in Sydney*.”, 2004

*- Thạc sĩ Mohammad Jahangir Alam*, với Tiểu  Luận: “*The concept of unity in Bahaism and* *Caodaism: a comparative study*”, do GSTS Kazi Islam bảo trợ và HH Trần Quang Cảnh hướng dẫn, đệ trình tại Đai học Dhaka - Bangladesh, năm 2008.

*- Thạc sĩ Mohammad Shaikh Farid*, với Tiểu luận: “*Caodaism: A syncretistic religion in Việt Nam”,*do GSTS Kazi Islam bảo trợ và HH Trần Quang Cảnh hướng dẫn, đệ trình tại Đại học *Dhaka, Bangladesh, năm 2009.*

**2/ Sơ lược về Oomoto giáo (Oomoto religion)**

Oomoto giáo là một Tân tôn giáo được Thiêng liêng mặc khải cho Bà Nao Deguchi thành lập vào ngày 3 tháng 2 năm 1892 tại Ayabe (Nhật). Khởi đầu, Bà Nao Deguchi, sanh năm 1837 tại Ayabe, là một một nông dân quê mùa, nghèo khổ, mù chữ, lại gặp đời sống bất hạnh, vì chồng và các con đột ngột chết, để lại 2 đứa con gái, lúc Bà mới 50 tuổi. Trong lúc cùng cực, một hôm Bà nằm mê man và không nói được, kéo dàì 2 tuần lễ, thì một Đấng Thiêng liêng dẫn hồn Bà đi tự xưng là Ushitora no Konjin, cho biết là Đấng điều khiển các Thiên Thần khác trong vũ trụ, đã chọn Bà để giao trọng trách tái tục truyền bá mối Đạo đã có cách đây 3000 năm. Sau khi tĩnh thức, Bà viết lại những lời của Đấng Thiêng liêng, mặc dầu Bà không biết chữ, liên hệ đến Thế giới vô hình, chứa đựng những áng văn chương tuyệt tác, làm mọi người phải ngạc nhiên. Đấng Thiêng liêng dạy rằng*“con người phải thay đổi lối sống hiện tại, hướng cuộc đời mình bằng sự tôn vinh giá trị con người, nghe lời Thượng Đế dạy rằng nhơn loại sinh ra vốn bình đẳng, không phân biệt giàu nghèo sang hèn hay cao thấp trong xã hội*.” Quan điểm nầy hoàn toàn trái với quan điểm giai cấp vương quyền, lãnh chúa ngự trị lúc bấy giờ ở Nhựt, cũng như ở khắp Thế giới, cho rằng chỉ có Vua chúa là cấp thống trị. Bà Nao Deguchi cũng được Đấng Thiêng liêng báo trước sau nầy sẽ có người đến phụ lực cùng Bà để truyền mối Đạo của Thượng Đế.

            Trong khi đó, Kisaburo Ueda, sanh năm 1872, con một người nông dân ở Kameoka, cha mất sớm, phải sống cuộc đời nghèo khổ, lại cũng gặp nhiều điều bất hạnh. Lúc được 26 tuổi, Ueda bị một toán cướp bắt đánh đập tàn nhẩn rồi liệng vào đống rơm. May mắn nhờ dân làng cứu cấp mang đến một ngôi nhà thờ và trị bịnh. Nơi đây, Ueda đã được Đấng Thiêng liêng mách bảo hướng dẫn đi vào núi để lo tu luyện học Đạo. Ueda lại được Thiêng liêng mách bảo phải tìm gặp Bà Nao Deguchi, để truyền Đạo theo sứ mạng đã định sẵn. Họ gặp nhau, bàn thảo đồng ý hợp tác vào năm 1899. Ueda sau kết hôn với con gái Bà Nao Deguchi và đổi tên là Onisaburo Deguchi. Chính Thượng Đế đã mặc khải cho Onisaburo Deguchi, rằng: “*Ta sẽ thay đổi Thế giới đầy tị hiềm ganh  ghét và bạo lực nầy để biến cuộc sống trên trái đất trở thành một Thế giới Thiên Đàng, trong đó con người sống hài hòa, hạnh phúc mãi mãi với nhau”.* Theo lời dạy của Đấng Ushitora no Konjin thì người lãnh đạo tinh thần của Oomoto giáo phải luôn luôn là nữ giới.

            Oomoto giáo từ khi thành lập đến nữa thời gian đầu của Thế kỷ 20 đã bị chánh quyền đàn áp hai lần vì đi ngược lại quan niệm vương quyền thống trị thời bấy giờ. Mãi đến sau  năm 1945, sự đàn áp ngưng lại. Sau nhiều năm tranh đấu, Oomoto giáo được phục hưng trở lại, hoạt động như xưa, càng ngày càng tự do phát triển và ảnh hưởng mạnh trong xã hội Nhựt ngày nay.

            Đạo Cao Đài và Oomoto giáo có sự quan hệ chặc chẽ từ năm 1935. Nhiều lần và trong nhiều năm, có nhiều Phái đoàn Oomoto giáo viếng thăm TTTN, được Hội Thánh tiếp kiến và trao đổi quan điểm và chương trình hành đạo. Ngày 14/3/1972 Đại diện Giáo hội Oomoto giáo có gởi cho Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức một bức thư bằng Anh ngữ, trong đó có câu: “*Tôi nhận được lời minh khải của Đấng Tối cao ở núi Phú Sĩ cho biết có một Thánh Địa vĩ đại ở nước Việt Nam. Ta đã chuẩn bị ngày hôm nay. Con hãy tìm và liên lạc chặc chẽ với Thánh địa ấy*”. Trong thư Oomoto giáo cũng muốn có sự liên lạc giữa hai Tôn giáo. Năm 1973, Hội Thánh cử một Phái đoàn do GH Thượng Màng Thanh hướng dẫn tham dự Đại Hội Tôn giáo do Oomoto giáo tổ chức tại Thánh địa Ayabe, trong thời gian từ 5 đến 7/ 11/ 1973. Trong dịp nầy, Giáo Hữu Thượng Màng Thanh có đề nghị thành lập Hội đồng Tôn giáo Thế giới để liên lạc, trao đổi kinh nghiệm hành đạo, phục vụ nhơn sanh. Sau đó, vào năm 1993, Đại Huynh GH Thượng Màng Thanh, lúc đó định cư tại Hoa Kỳ , và là Khâm châu đạo California cũng đã được Oomoto giáo mời tham dự Đai hội Tôn giáo tổ chức tại Ayabe (Nhựt), với danh nghĩa Đại diện Đạo Cao Đài tại Hoa Kỳ. (Viết theo bài “Tìm hiểu Oomoto giáo” đăng trong Tập san “Ánh sáng Phương Đông” số 12).

**PHÁI ĐOÀN OOMOTO GIÁO, NHẬT BẢN, VIẾNG THĂM TÒA THÁNH TÂY NINH**

            Qua bản tin tức bằng Anh Văn của Nhân Loại Ái Thiện Hội (tức Oomoto ở Nhật Bản), số 20 Mar – Apr 1998, cho biết là một phái đoàn Oomoto giáo đã đến thăm Việt Nam từ ngày 7 đến 14 tháng 2, 1998  và đã đến viếng Tòa Thánh Tây Ninh. Đây là lần đầu tiên sau 1975, Đạo Oomoto mới trở lại thăm Đạo chúng ta. Phái đoàn gồm có quý ông Rev. Masato Deguchi, Rev. Mitsuo Yamasaki, Rev. Ginrui Aizenkai và ông Hidetoshi Takeda (tên Việt Nam là Võ Thanh Tùng) làm Thông dịch viên. Phái đoàn đã được Ngài Đầu Sư Thượng Tám Thanh, Hội Trưởng Hội Đồng Chưởng Quản tiếp đón. Được biết là trước năm 1975, Đạo Oomoto đã nhiều lần viếng Tòa Thánh Tây Ninh, để thắt chặc tình hữu nghị lâu đời giữa hai Tôn giáo kễ từ khi Ngài Cố Giáo chủ Kiyosumi và Chư Chức sắc tiền khai Cao Đài còn sanh tiền, đồng thời xin Hội Thánh chấp thuận cho phép Oomoto giáo được lảnh lịnh truyền bá giáo lý Cao Đài ra ngoại quốc. Cũng xin nhắc thêm là vào năm 1995 và sau đó 1997, Đạo Oomoto cũng cử Phái đoàn sang California và Oregon viếng thăm đồng đạo chúng ta. (Tường trình của Giáo Hữu Thượng Màng Thanh). *(Trích theo tờ Bản Tin Đại Đạo số 21 của TT Hoa Thịnh Đốn)*

Vào đầu năm 2001, một Phái-đoàn của Oomoto Giáo, gồm trên 30 người, cũng đến viếng thăm Thánh-Thất New South Wales, Sydney, Australia nhân dịp tham dự hội nghị về Ngôn ngữ thống nhất cho nhân loại tại Thành Phố Adelaide, Tiểu bang South Australia. Phái đoàn đã được Hiền-Tài Nguyễn Chánh-Giáo thuyết-trình về sự phát triển Cao-Đài Giáo tại Úc-Châu trong gần 2 tiếng đồng hồ, do Kỷ-Sư Nông-nghiệp Nguyễn văn Mân, vốn du-học tại Nhật-bản trước năm 1975 làm thông-dịch.

            **3/ Công cuộc truyền giáo hải ngoại vào thời kỳ mới lập Đạo.**

            **- *Hội Thánh Ngoại Giáo (HTNG)***do Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc thành lập ở Nam Vang (Cao Miên) vào năm 1927, đặt dưới quyền Chưởng-Quản thiêng liêng của Đức Chưởng-Đạo Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn (Victor Hugo) và vị Chủ trưởng hữu hình đầu tiên là Ngài Giáo Sư Thượng Bảy Thanh (lúc đó là Giáo Hữu). Chỉ trong vòng một năm , HTNG độ được hàng vạn người nhập môn.

*-****Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt thông báo cho Thế giới biết Đạo Cao Đài ra* *đời***. Kết quả là ngày 13/11/ 1931, Phái Thần bí Triết học (Église Gnostique) của Đức đã phúc đáp là muốn liên giao với Đạo Cao Đài. Trong thư phúc đáp đó, (do Trưởng lão của Giáo hội là Ông Godwin ký), đã yêu cầu được Đại diện Đạo Cao Đài thông truyền về Lịch sử, Hiến chương, Giáo lý và những nghi lễ bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Hòa Lan, để nhờ đó (nguyên văn)” *có thể tổ chức các Giáo hội Cao Đài ở những Quốc gia như Đức, Áo, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Bỉ, Lituani, Lethetiens và Estheniens*”. Thật ra, trước khi Giáo hội Gnostique của Đức gởi thư này, thì đã có nhiều du khách Đức đến TTTN vào những tháng đầu năm 1931, lưu tâm đến Đạo Cao Đài, và đã ghi chép, chụp nhiều hình ảnh, rồi trở về hải thuyền ở bến cảng Sài gòn ở 3 hôm. Ba bốn tháng sau, Hội Thánh nhận được một số báo Berliner Illustriete Zeitung ra ngày 21/6/1931, có nhan đề “*Giáo phái mới lạ nhứt Thế giới*” do W. Bossard viết, kèm theo nhiều hình ảnh của TTTN (xem quyển Tiểu sử Đức Q. Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, trg 71-82, của soạn giả Phối Sư Thượng Cảnh Thanh). Sau vài lần liên lạc bằng thơ tín, Hội Thánh mất liên lạc với Eglise Gnostique.

            Lý do mất liên lạc đã được Sĩ Tải Lê Quang Tấn (sau được Thiên phong Thừa Sử) cho biết, trong quyển “Đạo Cao Đài phổ truyền ra Bắc Việt” trg 40 - 43, như sau: Ngày 16/4/1937, Ngài Giáo Sư Thượng Bảy Thanh đến yết kiến Thống sứ Bắc Kỳ là Yves Chatel. Vị nầy trước kia đã giữ chức Phó Toàn Quyền Đông Dương, nên biết rõ về Đạo Cao Đài TTTN. Sau những câu xã giao thông thường, Vị Thống Sứ thình lình hỏi: “Đạo Cao Đài truyền bá ra Đức quốc đi đến đâu rồi?” Ngài Giáo Sư liền biết việc Hội Thánh TTTN liên lạc với nhóm Eglise Gnostique đã bị Chánh quyền Đông Dương hết sức lưu ý. Đặc biệt là trong thư thứ 2 gởi Hội Thánh vào năm 1936, nhóm Eglise Gnostique báo tin trước là sẽ có Phái đoàn Gnosticisme sang thăm Hội Thánh TTTN và xin mời một số Chức sắc Cao Đài sang Đức truyền Đạo và sẵn sàng đài thọ hết chi phí. Bức thư nầy đã bị Chánh quyền Pháp kiểm soát, nên sau đó, Hội Thánh mất liên lạc luôn với Nhóm Eglise Gnostique, rồi hoàn toàn bị bế tắc, do sự ngăn chặn của Chánh quyền Pháp, thủ tiêu hết thơ từ liên lạc giữa 2 bên, không cho Đạo Cao Đài liên lạc với Đức, là nước đang có chiến tranh với Pháp. Theo Ngài Huệ Lương Trần văn Quế, trong bức thư thứ 2 gởi Hội Thánh,  ngoài việc xin kinh sách, Eglise Gnostique còn đề nghị hiệp nhứt giữa 2 Đạo. (xem: Huệ Lương: Lý do bành trướng mau lẹ của ĐĐTKPĐ: Cao Đài giáo -  Đại Đạo nguyệt san số 13, trang 30).

***- Giáo Hữu Thương Vinh Thanh (Trần Quang Vinh)  truyền bá Đạo Cao Đài ở Pháp***.

            Cũng trong mục tiêu truyền bá Đạo Cao Đài ra ngoại quốc, vào năm 1931, nhơn dịp Ngài Giáo Hữu Thượng Vinh Thanh (sau được Thiên phong Phối sư) được chánh phủ bảo hộ phái qua Pháp dự cuộc đấu xảo quốc tế tại Vincennes (Paris), Đức Q. Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp đề nghị Ngài Giáo Hữu, nhơn chuyến đi nầy, truyền bá Đạo Cao Đài và vận động  chánh giới Pháp tại Paris, kêu gọi họ bênh vực cho Đạo Cao Đài đang bị chánh quyền thuộc địa khủng bố, đàn áp. Kết quả, vào tháng 2/1932, Thượng và Hạ nghị viện Pháp đã biểu quyết Đạo luật nhìn nhận sự tự do tín ngưởng của Đạo Cao Đài, và ân xá cho tất cả tín đồ nào bị phạt vạ. Cũng trong dịp nầy, Ngài Giáo Hữu độ được 15 người Pháp nhập môn, toàn là trí thức, trong đó có 5 Vị được phong hàng Chức sắc, như Ngài Gabriel Gobron được Thiên phong Tiếp Dẫn Đạo Nhơn. Chính Ngài Gabriel Gobron là một nhà văn và nhà báo có tiếng tăm trong các cuộc Hội nghị quốc tế ở Âu châu, đã đảm nhận văn phòng Đại diện của TTTN ở Pháp, và nhiều lần thuyết trình Đạo Cao Đài ở các Diễn đàn Âu châu, trong các kỳ Đại hội Quốc tế về Thần Linh học ở: Barcelona - Tây Ban Nha (1934), Luân Đôn - Anh (1936), Glasgow,  Anh (1937) Paris – Pháp (1939). Nhờ Ngài mà thanh danh Đạo Cao Đài được loan truyền ở Âu châu, lan đến Ba tây (Brazil - Nam  Mỹ)  và Hoa kỳ.

*-****Giáo Sư Thượng Bảy Thanh mở Đạo ở Vân Nam Trung Hoa*.**

            Năm 1937, Ngài Giáo Sư Thượng Bảy Thanh được chuyển bổ đi truyền giáo ở Hà Nội, năm sau, Ngài đáp xe lửa đi qua Vân Nam (Trung hoa) để phổ độ, nhưng không thành công vì bất đồng ngôn ngữ, và vì thời cuộc lúc đó đang có nội chiến. Tuy nhiên Ngài cũng phổ độ được vài chục người nhập môn.

*-****Mở Đạo ở Congo ( Phi Châu).***

              Năm 1966, Ngài Phối Sư Thượng Vinh Thanh mở Đạo ở Congo, độ được 32 Đạo hữu nam nữ, và lập Bàn trị sự vào ngày 7/2/1972 gồm 8 chức việc nam,  nữ và khoảng 100 Tín đồ. Chánh trị sự lúc đó là Ông Mata Georges*.*

*-****Mở Đạo ở Nhật.***

             Không biết Đạo Cao Đài được mở ra ở Nhật lúc nào, chỉ biết có Lễ Sanh Thái Nagafuchi Thanh là Đại diện Đạo Cao Đài ở Nhật. Ông là Giáo Sư Đại học và là chủ tờ Đại Nhật báo Mainichi Simbun.

           - ***Truyền bá Đạo Cao Đài bằng Báo chí.***

            Ngoài công cuộc truyền giáo của Hội Thánh, còn có cuộc truyền bá Đạo Cao Đài do các vị Tiền khai tự làm lấy bằng cách xuất bản Đặc san “La Revue Caodaique” (Cao Đài nguyệt san) vào năm 1928 bằng Pháp ngữ, chủ biên là quí Ngài Phan Trường Mạnh, Nguyễn Trung Hậu, Nguyễn Phan Long, Nguyễn Đức Trân v.v... Nguyệt san nầy được gởi đến các nước như Pháp, Anh, Đức, Bỉ, Hòa Lan, Ý, Áo, Thổ nhỉ Kỳ  v .v...

             Vào năm 1948, Ngài Phan Trường Mạnh có viết nhiều bài bằng Pháp ngữ về Đạo Cao Đài gởi phổ biến ở ngoại quốc, sau đó, gom lại xuất bản với nhan đề  “La voie du Salut Caodaique” vào năm 1950. Các bài nầy đã từng được sự tán thưởng của Tổng Lảnh sự Hoa Kỳ ở Sài gòn (ngày 2/8/1948), Cao ủy Pháp ở Đông Dương (22/5/1948), Cơ quan văn hóa Pháp (16/6/48), Tòa Tổng Lảnh sự Ấn ở Sài gòn (2/2/49), Cơ quan Koumingtan của Trung Hoa (với lời viết bằng chữ Hán được dịch ra Pháp ngữ là “C'est le message de Salut diffusé à l'humanité entière”, và bức thư của Nguyệt san France – Asie ( 28/12/1948).

            Vào những năm 1950-1960, Châu Đạo Sài gòn cũng có phát hành tờ “Đại Đạo Nguyệt San” rất được đồng đạo trong nước hoan nghênh.

*-****Truyền bá Đạo Cao Đài qua các cuộc thăm viếng  của các Phái đoàn quốc tế.***

               Năm 1950, có 2 Phóng viên người Hoa Kỳ đến viếng TTTN, được tiếp chuyện với Đức Phạm Hộ Pháp. Trong cuộc tiếp xúc đó, Đức Phạm Hộ Pháp cho biết Trung Hoa sẽ thờ phượng Tôn giáo Cao Đài, còn nước Mỹ sẽ có sứ mạng truyền bá Đạo Cao Đài khắp Thế giới. Lời tiên tri nầy xin chờ thời gian trả lời. Chính ký giả Lucien Bodard (Pháp) cũng có đến viếng TTTN vào khoảng năm 1954, trực tiếp phỏng vấn Đức Phạm Hộ Pháp, sau đó, viết về cuộc gặp gỡ đó. Cũng nên nhắc đến Nhà văn Graham Greene có đến viếng TTTN, và viết quyển “The quiet American” (Người Mỹ thầm lặng) rất  phổ biến, có mô tả  và phẩm bình kiến trúc TTTN.

               Hội Thánh TTTN cũng đã từng mời nhiều nhân vật quốc tế đến viếng thăm Tòa Thánh Tây Ninh, như Phái đoàn do vị Thống Tướng Phi Luật Tân viếng Tòa Thánh ngày 17/10/1964, cùng ngày với Phái đoàn USOM (Hoa Kỳ), ngoài ra còn có Phái đoàn Á căn đình (Argentina) viếng Tòa Thánh Tây Ninh ngày 15/10/1964, và Phái đoàn Hoa Kỳ do Phó Đại sứ Hoa Kỳ và Bộ Trưởng Tư Pháp Robert Kennedy viếng Tòa Thánh ngày 1/11/1964. Dĩ nhiên cũng có rất nhiều Phái Đoàn quốc tế khác đến viếng thăm Tòa Thánh trong mấy chục năm qua mà chúng tôi không thể liệt kê hết ra đây. Các cuộc viếng thăm nói trên gián tiếp quảng bá Đạo Cao Đài ra trường quốc tế...